TRƯỜNG ĐH Y DƯỢC THÁI BÌNH
BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 447/ TM-BVĐHYTB

Hưng Yên, ngày 01 tháng 7 năm 2026

THƯ MỜI CHÀO GIÁ DỊCH VỤ THẨM ĐỊNH GIÁ

Kính gửi: Các Quý công ty, nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam

Bệnh viện Đại học Y Thái Bình đang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Thẩm định giá vật tư, thiết bị công nghệ thông tin và trang thiết bị y tế.

I. Thông tin đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đại học Y Thái Bình

2. Thông tin liên hệ: Lê Trung Kiên - Nhân viên Phòng Vật tư quản trị, số điện thoại 0915902266, địa chỉ email: lekien0209@gmail.com

3. Nơi tiếp nhận báo giá:

Báo giá có 2 loại là bản cứng và bản PDF, trong đó:

- Bản cứng gửi về Bệnh viện Đại học Y Thái Bình, địa chỉ số 373, Lý Bôn, phường Trần Lãm, tỉnh Hưng Yên. (Điện thoại: 0227.3833.886).

- Bản PDF + File Word gửi về địa chỉ email: lekien0209@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 đến trước 17h ngày 07 tháng 7 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn hiệu lực của báo giá:

Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày gửi báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Báo giá cung cấp dịch vụ thẩm định giá như sau:

Stt	Tên hàng hóa	Thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
1	Thẩm định giá vật tư, thiết bị công nghệ thông tin	Chi tiết theo phụ lục đính kèm	01	Gói
2	Thẩm định giá trang thiết bị y tế	Chi tiết theo phụ lục đính kèm	01	Gói

2. Báo giá bằng Việt Nam đồng (VNĐ), đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật.

3. Địa điểm thực hiện. Tại Bệnh viện Đại học Y Thái Bình, địa chỉ số 373, Lý Bôn, phường Trần Lãm, tỉnh Hưng Yên.

4. Thời gian hoàn thành dự kiến: 20 ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng.

5. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: Không

- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 30 ngày từ ngày bàn giao nghiệm thu.

6. Các thông tin khác.

- Kèm theo hồ sơ năng lực của đơn vị cung cấp dịch vụ.

- Các đơn vị tham gia báo giá phải cam kết cung cấp thông tin chính xác, rõ ràng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã cung cấp.

Bệnh viện Đại học Y Thái Bình rất mong nhận được sự hợp tác của Quý đơn vị.

Trân trọng ./.

Nơi nhận
- Như trên;
- Đăng trang mua sắm công, Website Bệnh viện;
- Lưu VT, VTQT, TCKT.

GIÁM ĐỐC

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y THÁI BÌNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

PGS.TS Nguyễn Xuân Bái

PHỤ LỤC 1 KÈM THEO THƯ MỜI CHÀO GIÁ SỐ: 447/TM-BVĐHYTB

STT	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	**Thiết bị tường lửa FortiGate FG-100F**	**FG-100F** **• Thông số kỹ thuật chính** Hiệu suất tường lửa: 20 Gbps Hiệu suất NGFW (tường lửa thế hệ mới): 1.6 Gbps Hiệu suất IPS: 2.6 Gbps Hiệu suất bảo vệ chống virus: 1 Gbps Kết nối: 22 cổng GE RJ45 (bao gồm 2 cổng WAN, 1 cổng DMZ, 1 cổng quản lý, 2 cổng HA, 16 cổng switch), 4 cổng GE SFP, 2 cổng 10 GE SFP+12. License (bản quyền) tường lửa 12 tháng. **• Tính năng bảo mật** Tường lửa: Bảo vệ mạng khỏi các mối đe dọa bên ngoài và kiểm soát lưu lượng mạng. Chống xâm nhập (IPS): Phát hiện và ngăn chặn các cuộc tấn công mạng. Chống virus: Bảo vệ hệ thống khỏi các phần mềm độc hại. Lọc web: Kiểm soát truy cập web và ngăn chặn các trang web độc hại. VPN: Hỗ trợ SSL VPN và IPsec VPN cho kết nối an toàn từ xa. **• Quản lý và Giám sát** Giao diện quản lý: Giao diện web trực quan và dễ sử dụng. Tích hợp FortiCloud: Quản lý và giám sát từ xa thông qua dịch vụ đám mây của Fortinet. Báo cáo và phân tích: Cung cấp các báo cáo chi tiết về lưu lượng mạng và các mối đe dọa. Năm sản xuất: 2025 trở về sau.	Bộ	1
2	**Thiết bị chuyển mạch lõi**	**C1300-12XS** Model: Cisco C1300-12XS Cổng kết nối: 10 cổng 10G SFP+, 2 cổng 10G copper/SFP+ combo, 1 cổng GE OOB management Phần cứng: Packet Buffer: 3MB Flash: 512MB CPU: ARM dual-core at 1.4 GHz DRAM: 1GB Thông lượng chuyển đổi công suất: 240Gbps	Bộ	2

		Tỷ lệ chuyển tiếp: 178.57 mpps Chuyên dụng: Phù hợp với mô hình gia đình, ký túc xá, văn phòng quy mô nhỏ và vừa, hay các hệ thống CCTV bị mạng. Tính năng chuyển gói tin và cung cấp nguồn cho các thiết bị mạng. **Quản lý:** Phần mềm Cisco Business Dashboard Ứng dụng Cisco Business mobile Giao diện Web **Hoạt động:** Tính năng Layer 2 Switching: Spanning Tree Protocol (STP), Port Grouping/Link Aggregation Control Protocol (LACP), VLAN, Dynamic Host Configuration Protocol (DHCP), Relay at Layer 2 Bảo mật ACLs: Support for up to 512 rules, Port security, IEEE 802.1X (Authenticator role) Mở rộng Quality of Service (QoS): 802.1p priority based, 4 hardware queues, Priority queuing and Weighted Round-Robin (WRR) Nguồn điện: System power consumption: 110V = 24.3W, 220V = 26.1W Năm sản xuất: 2025 trở về sau.		
3	**Thiết bị chuyển mạch Cisco Catalyst 1300 16**	**C1300-16T-2G** Số cổng mạng: tối thiểu 18-ports Gigabit Ethernet. Cổng LAN RJ45: tối thiểu 16-ports 10/100/1000 Mbps. Cổng quang: tối thiểu 2 ports SFP. CPU: tối thiểu ARM dual-core at 1.4 GHz. DRAM: tối thiểu 1 GB DDR4. Flash: tối thiểu 512 MB. Bộ nhớ đệm gói tin: tối thiểu 1.5Mb Loại thiết bị chuyển mạch: Tối thiểu là Switch Access, Rack-mountable Fan: tối thiểu Fanless. Tính năng: tối thiểu Layer 2, Routing Layer 3, hỗ trợ tối thiểu 8 nhóm cổng LACP... Dung lượng chuyển mạch: tối thiểu 36 Gbps. Tốc độ chuyển tiếp: tối thiểu 26.78 mpps. Quản lý: Dashboard, CLI, SSH, Telnet, Web GUI, App Mobile. Nguồn gốc xuất xứ: Thái Lan Năm sản xuất: 2025 trở về sau.	Bộ	5

4	**Module quang 1 Gbps GLC-SX-SMD**	**GLC-SX-MMD** Tương thích với chuẩn IEEE 802.3z 1000BASE-LX. Hoạt động trên các liên kết cáp quang đơn mode chuẩn lên tới 10 km và lên đến 550 m trên bất kỳ sợi đa mode nào. Module quang hoạt động ở bước sóng 1300 nm, fải nhiệt độ hoạt động mở rộng và hỗ trợ DOM Đầu nối LC/PC kép. Nguồn gốc xuất xứ: Châu Á Năm sản xuất: 2025 trở về sau.	Cái	10
5	**Thiết bị chuyển mạch Cisco CBS110**	**CBS110-8T-D-EU** Dung lượng chuyển mạch: tối thiểu 16 Gbps. Tốc độ chuyển tiếp: tối thiểu 11.9 Mpps. Cổng RJ45: Tối thiểu 8 cổng 10/100/1000 Gbps Loại thiết bị chuyển mạch: Switch Layer 2 không có quản lý Nguồn gốc xuất xứ: Châu Á. Năm sản xuất: 2025 trở về sau.	Bộ	5
6	**Thiết bị chuyển mạch Cisco Catalyst 1300 24**	**C1300-24T-4X** Số cổng mạng: tối thiểu 28-ports Gigabit Ethernet Cổng Lan RJ45: tối thiểu 24 ports 10/100/1000 Mbps Cổng quang: tối thiểu 4 Ports SFP+ CPU: tối thiểu ARM dual-core at 1.4 GHz. DRAM: tối thiểu 1 GB DDR4. Flash: tối thiểu 512 MB. Bộ nhớ đệm gói tin: tối thiểu 1.5Mb Loại thiết bị chuyển mạch: tối thiểu Layer 3 Managed, Rack-mount, Fanless Fan: tối thiểu Fanless. Tính năng: Tối thiểu Layer 2, Routing Layer 3, tính năng xếp chồng tối đa 8 thiết bị, hỗ trợ tối thiểu 8 nhóm cổng LACP... Dung lượng chuyển mạch: tối thiểu 128 Gbps Tốc độ chuyển tiếp: tối thiểu 95.23 mpps Quản lý: Dashboard, CLI, SSH, Telnet, Web GUI, App Mobile. Nguồn gốc xuất xứ: Châu Á Năm sản xuất: 2025 trở về sau.	Bộ	5
7	**Dây mạng AMP Cat6**	**CAT6** Hãng sản xuất: AMP COMMSCOPE	Mét	1250

		Chất liệu: 8 sợi đồng xịn tiết diện 0,5mm Chiều dài cuộn: 1000 Feet tương đương với 305m Nhiệt độ chịu đựng: -20 °C đến +60 °C		
8	**Cổng chia mạng TP Link TL**	**TL-SG1024D** Tốc độ LAN: Gigabit (1000Mbps) Số cổng: 24 cổng (Bộ kích chia cổng mạng) Cổng kết nối: 24 x cổng RJ45 10/100/1000 Mbps (Hỗ trợ tự động chuyển đổi MDI / MDIX) Kiểu Switch: Switch Gigabit (1000 Mbps) Chất liệu vỏ: Vỏ Thép	Cái	7
9	**Cổng chia mạng TP Link TL-SG1008D Mbps**	**TL-SG1008D** Switch 8 cổng tốc độ LAN: Gigabit 1000 Mbps	Cái	30
10	**Máy tính trạm**	**Dell Pro Max Tower T2 FCT2250** Bộ vi xử lý: Intel® Core™ Ultra 5 245 (24 MB cache, 14 cores, 14 threads, 3.0 GHz to 5.1 GHz, 65W) Bộ nhớ trong: 32GB, DDR5, 5600 MT/s, non-ECC **Ổ cứng** - SSD: 256 GB, M.2 2230, TLC PCIe Gen4, SSD - HDD: 2 TB, 7200 RPM, 3.5-inch, SATA, HDD - Internal M.2 SSD Boot + Optional Internal M.2 SSD + cables for 3.5" internal SATA 8x DVD+/-RW 9.5mm RAM ODD NVIDIA® RTX™ A400, 4 GB GDDR6, 4 mDP to DP adapters **Cổng giao tiếp:** - Trước: 1 USB 3.2 Gen 1 (5Gbps) port 1 USB 3.2 Gen 1 (5Gbps) port with PowerShare 1 USB 3.2 Gen 2 (10Gbps) Type-C port 1 USB 3.2 Gen 2x2 (20Gbps) Type-C port with PowerShare 1 Global headset jack 1 SD 7.0 Express-card slot (Optional) - Sau: 2 USB 2.0 (480Mbps) ports with SmartPower 2 USB 3.2 Gen 2 (10Gbps) ports	Bộ	1

		1 USB 3.2 Gen 2x2 (20Gbps) Type-C port 1 RJ45 (1GbE) Ethernet port 2 DisplayPort 1.4a HBR3 ports 1 Optional port (TBT4 (40Gbps) + USB-C (10Gbps) data, DP alt-mode Type-C (10Gbps), VGA, LC Fiber optic port) Optional Thunderbolt 4 & USB 3.2 Gen 2 Type-C Port Chuột, bàn phím: Chính hãng, đồng bộ hãng sản xuất Windows 11 Pro Nguồn: 360W (80 Plus Platinum) PSU ENERGY STAR Qualified **Màn hình:** Màn hình 24 inch Dell Pro 24 Plus P2425, tỷ lệ 16:10		
11	**Thiết bị phát sóng wifi RUIJIE RG-AP840-I**	**RG-AP840-L** - Thiết bị Access point wifi trong nhà - Tốc độ lên đến 5.378 Gbps, Tuân thủ các chuẩn IEEE 802.11a/b/g/n/ac và 802.11ax - Hỗ trợ 3 băng tần: + 802.11b/g/n: 2.4GHz to 2.483GHz + 802.11a/n/ac/ax: 5.150GHz to 5.250GHz, 5.250GHz to 5.350GHz, 5.47GHz to 5.725GHz, 5.725GHz to 5.850GHz - 2 cổng 10/100/1000BASE-T Ethernet uplink - Nguồn: Hỗ trợ nguồn DC và POE - Hỗ trợ tối đa 612 người dùng	Cái	12
12	**Máy scan**	**HP Scanjet Pro 3600 F1 (20G06A)** Khổ giấy A4/A5 Tốc độ: 30 trang /phút với độ phân giải 300dpi, quét 2 mặt 60 trang/phút Scan hai mặt Có ADF Có Độ phân giải 600 dpi x 1200 dpi Cổng giao tiếp USB **Thông tin khác** Hỗ trợ hệ điều hành: Windows 10 (32-bit/64-bit), Windows 8.1 (32-bit/64-bit), Windows 8.1 (32-bit/64-bit), Windows 8 (32-bit/64-bit), Windows 7 (32-bit/64-bit). Mac OS X Mavericks 10.9, OS X Yosemite 10.10.	Cái	20
13	**Máy in mã vạch**	**Zebra ZD230** Khả năng in: In nhiệt trực tiếp Độ phân giải: 203dpi (8 dots per mm)	Cái	4

		Tốc độ in: 6 in./152 mm per second or 4 in./102 mm/s per second Bộ nhớ: 128 MB Flash; 128MB SDRAM Cổng giao tiếp: USB		
14	**Đầu đọc mã vạch 2 chiều DS 9308**	**Zebra DS 9308** - Quét mã vạch: 2 chiều (1D,2D). Công nghệ đọc mã vạch : Chụp ảnh tuyến tính (Imager) Tốc độ đọc mã vạch : 120in (~305cm) giây / đối với mã vạch UPC 13mil Độ phân giải (max): 1280 x 800 pixels Hỗ trợ EAS: Checkpoint EAS deactivation systems Chuẩn kết nối : USB, RS-232, RS-485 (IBM 46xx Protocols); Keyboard Wedge;	Cái	20
15	**Bộ máy tính để bàn**	**Dell Pro Slim QCS1250** Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i5-14500 vPro® (14 cores, up to 5.0GHz) Bộ nhớ trong: 8 GB: 1 x 8 GB, DDR5, up to 4800 MT/s, non-ECC Ổ cứng: 512 GB SSD Card đồ họa: Tích hợp **Cổng giao tiếp:** - Trước: 2 USB 2.0 (480 Mbps) ports 1 USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps) port 1 USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps) Type-C® port 1 global headset jack - Sau: 2 USB 2.0 (480 Mbps) ports 2 USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps) port 1 DisplayPort™ 1.4a (HBR2) port 1 HDMI 2.1 (TDMS) port 1 RJ-45 Ethernet Port (1 Gbps) Nguồn: 180W Bronze PSU, ENERGY STAR Qualified Hệ điều hành: Windows 11 Home Phím chuột: Chính hãng, đồng bộ hãng sản xuất **Màn hình:** Màn hình 22 inch Dell E2225HM, tấm nền VA, Đội phân giải Full HD (1920 x 1080), tần số quét 100Hz	Bộ	60

PHỤ LỤC 2 KÈM THEO THƯ MỜI CHÀO GIÁ SỐ:447/TM-BVĐHYTB

Stt	Tên hàng hóa	Cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
1	**Máy Monitor theo dõi bệnh nhân.** **- Model: BSM-3562** **Hãng: NIHON KOHDEN** **- Xuất xứ: Nhật Bản** **- Hàng mới 100%** **- Sản xuất năm 2025 trở về sau.**	**I. Cấu hình 5 thông số cho máy:** - Máy chính và máy in nhiệt lắp trong: 01 bộ - Cáp đo điện tim 3 dây: 01 chiếc - Bao đo huyết áp không xâm nhập (NIBP) cho người lớn sử dụng nhiều lần: 01 chiếc - Bao đo NIBP cho trẻ em sử dụng nhiều lần: 01 chiếc - Cáp và đầu đo SpO_2 cho người lớn, trẻ em sử dụng nhiều lần: 01 bộ - Đầu đo nhiệt độ da sử dụng nhiều lần: 01 chiếc - Ắc quy: 01 chiếc - Xe đẩy sắt sơn (sản xuất Việt Nam): 01 chiếc **II. Các tính năng và thông số kỹ thuật:** **Tính năng chung** - Theo dõi, cảnh báo các thông số cơ bản trong hồi sức cấp cứu: ECG, Nhịp thở, SpO2/mạch, NIBP, nhiệt độ, IBP và CO2 - Có thể kết nối mạng và tạo thành hệ thống với máy trung tâm theo dõi - Có chức năng kết nối giữa các máy với nhau - Màn hình màu, tinh thể lỏng, loại cảm ứng - Có thể điều khiển hoạt động máy bằng phím mềm và bằng menu trên màn hình - Màn hình hiện thị số lớn, có thể quan sát từ xa. - Có đèn báo động có thể đổi màu tùy theo mức độ cảnh báo tại đỉnh monitor, có thể quan sát từ xa - Có chức năng kích hoạt đo huyết áp khi phát hiện có sự tăng giảm đột biến - Có chức năng phát hiện loạn nhịp và gọi lại **Hiển thị** - Màn hình màu, cảm ứng, loại TFT LCD - Kích thước màn hình 12.1 inches, độ phân giải 800 x 600 điểm ảnh - Vùng quan sát: 246 x 184.5mm - Hiển thị sóng: nhịp tim, nhịp thở, IBP, sóng xung SpO2, … - Số vết sóng tối đa: 15 vết - Hiển thị số: nhịp tim, VPC, ST, nhịp thở, NIBP, IBP, SpO2, nhịp xung, nhiệt độ, CO2… - Có thể đánh dấu đồng bộ với nhịp tim, nhịp thở và mạch - Có thể cài đặt 12 màu hiển thị số đo và dạng sóng trên màn hình - Tốc độ quét: 6.25, 12.5, 25, 50 mm/giây - Thời gian quét ở tốc độ 25mm/giây: 6.5 giây -	03	Bộ

2	**Ống nội soi dạ dày H170** **- Model: GIF H170** **- Hãng sản xuất: Olympus** **- Nước sản xuất: Nhật Bản**	**- Cấu hình kèm theo:** + Bộ rửa ống soi: 01 cái. + Nhựa ngáng miệng: 01 cái. + Nắp van sinh thiết: 01 cái. + Van khí nước: 01 cái. + Van hút: 01 cái. + Chổi rửa ngắn: 01 cái. + Chổi rửa dài: 01 cái. - Tương thích với Bộ xử lý hình ảnh Bộ xử lý ảnh tích hợp nguồn sáng LED Model: CV-170 / Olympus – Nhật Bản) **Thông số kỹ thuật tiêu chuẩn** - Cung cấp hình ảnh độ phân giải cao HDTV. - Có hỗ trợ chức năng quan sát NBI. - Chức năng quan sát gần cho phép quan sát hình ảnh với kích thước lớn và cận cảnh thông qua việc di chuyển ống soi đến gần niêm mạc đến 2mm. - Trường nhìn: 140° - Hướng nhìn thẳng - Độ sâu trường nhìn: 2-100 mm - Đường kính ngoài của đầu cuối ống soi: 9.2 mm - Đường kính ngoài của thân ống soi: 9.2 mm - Đường kính bên trong kênh dụng cụ: 2.8 mm - Khoảng cách tối thiểu để nhìn thấy dụng cụ: 3.0 mm từ đầu cuối ống soi - Đầu cuối ống soi gồm 5 thành phần: 1 kênh khí/nước, 2 đường dẫn sáng, 1 thấu kính, 1 đầu ra kênh dụng cụ - Độ uốn cong của đầu ống soi: + Hướng lên: 210° + Hướng xuống: 90° + Hướng phải: 100° + Hướng trái: 100° - Chiều dài làm việc: 1030 mm - Chiều dài tổng: 1350 mm	01	Chiếc
3	**Máy chụp X. Quang tổng quát** **- Model: PRS 500 C**	**I. YÊU CẦU CHUNG:** Năm sản xuất: Năm 2026 trở về sau, mới 100% - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE - Nguồn điện cung cấp: 380V AC ± 10%; 50/60Hz - Môi trường hoạt động: + Nhiệt độ tối đa: 40^0C	01	Hệ thống

	- Hãng sản xuất: PROTEC GmbH & Co. KG **- Xuất xứ: Đức**	+ Độ ẩm tối đa : 75% **II. YÊU CẦU CẤU HÌNH:** - Tủ điều khiển và nguồn phát cao tần: 01 cái - Bàn bệnh nhân mặt bàn dịch chuyển 4 hướng, bao gồm Bucky: 01 cái - Giá chụp phổi bao gồm Bucky: 01 cái - Cột bóng gắn sàn, loại gắn liền bàn: 01 cái - Bóng phát tia X: 01 cái - Bộ chuẩn trực chùm tia: 01 cái - Tấm cảm biến phẳng: 02 tấm - Trạm điều khiển và thu ảnh số hóa: 01 bộ - Phần mềm xử lý ảnh kỹ thuật số chuyên dụng: 01 bộ - Phần mềm trí tuệ nhân tạo (A.I) hỗ trợ chẩn đoán hình ảnh có bản quyền: 01 bộ - Máy in màu: 01 chiếc - Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh, tiếng Việt: 01 bộ **III. YÊU CẦU TÍNH NĂNG KỸ THUẬT:** ***Tính năng chung*** - Hệ thống tối thiểu có các chế độ chụp: Analog, CR và digital - DR - Hệ thống sử dụng giao tiếp chuẩn DICOM, BDT, GDT, EMR ***1. Tủ điều khiển và nguồn phát cao tần*** - Điện áp 3 pha 380 VAC ±10%, 50/60Hz Công suất: 50 kW Dải kV: từ 40 kV đến 150 kV Dải mA: từ 10mA đến 630 mA Dải mAs: từ 0,2mAs đến 800 mAs - Thời gian chụp: từ 0,001 giây đến 8 giây - Điều khiển chụp bằng: nút bấm - Lựa chọn kỹ thuật chụp 3 điểm (kV, mA, ms) và 2 điểm (kV, mAs) - Có lựa chọn kỹ thuật chụp (chụp tổng quát, chụp trên bàn, chụp giá chụp phổi). Có lựa chọn vị trí chụp, hướng chụp, bộ phận chụp, chương trình chụp nhanh trên phần mềm điều khiển và xử lý ảnh cùng hãng sản xuất với máy X quang. - Chương trình chụp giải phẫu APR có sẵn: 2000 chương trình; cài đặt trên phần mềm đồng bộ theo máy không giới hạn chương trình ***2. Bàn bệnh nhân*** - Tải trọng của mặt bàn: 250 kg - Kích thước mặt bàn: 2280 mm x 800 mm - Mặt bàn bệnh nhân điều khiển: 4 hướng - Có khóa điện từ, điều khiển bằng cảm biến ánh sáng dưới bàn ***3. Giá chụp phổi*** - Kích thước khung đỡ phù hợp với tấm cảm biến: Có thể lựa chọn phù hợp từ 13 cm x 18 cm (5" x 7") tới 43 cm x 43 cm (17" x 17")		

		- Khoảng dịch chuyển chiều cao tấm nhận ảnh đến trung tâm: từ 380 mm đến 1735 mm - Hệ thống phanh điện từ - Chiều cao cột 1850 mm ***4. Cột bóng*** - Khoảng dịch chuyển theo chiều dọc: 1300 mm - Khoảng dịch chuyển lên xuống: từ 400 đến 1760 mm - Dải quay của bóng quanh cánh đỡ bóng: ± 135°, dừng tại -90°, 0°, +90° - Khoảng cách tiêu điểm SID đến Bucky bàn: tối đa 1150 mm - Hệ thống phanh điện từ - Có hệ thống phanh điện từ; Có cảm biến tay cầm mở khóa để dễ dàng điều khiển di chuyển cột bóng lên xuống, di chuyển dọc bàn; xoay bóng quanh cánh tay đỡ bóng ***5. Bóng phát tia X*** - Điện thế bóng tối đa: 150 kVp - Bộ lọc tia anode: 0,7 mm Al - Trữ lượng nhiệt anode: 230 KHU - Trữ lượng nhiệt khối đầu bóng: 900 kJ (1250 kHU) - Tản nhiệt anode tối đa: 64 kHU/phút - Góc đích anode: 12° - Đường kính đĩa anode: 73 mm ***6. Bộ chuẩn trực chùm tia*** - Trường chuẩn trực tối đa tại khoảng cách SID = 100 cm: 48 x 48 cm - Đèn định vị tâm bucky bằng laser; Bóng đèn LED, có bộ hẹn thời gian - Bộ lọc tối thiểu 2 mm Al ***7. Tấm cảm biến phẳng*** - Tấm nhận ảnh có lớp phát quang Csi - Kích thước khu vực ảnh: 42,7 x 42,7 cm - Độ phân giải: 3,6 lp/mm - Tính năng AED (phát hiện tia xạ tự động) - Tấm cảm biến có dây hoặc Kết nối không dây Wi-Fi (802.11a/b/g/n/ac); 2,4 GHz / 5 GHz - Ma trận điểm ảnh: 3072 x 3072 pixels - Kích thước điểm ảnh:139 µm - Thời gian hiển thị ảnh: - Kết nối có dây: < 3 giây - kết nối không dây: < 5 giây - Tấm cảm biến có 01 pin trên tấm và 01 pin dự phòng; Thời lượng hoạt động tối đa 5 giờ; Thời gian sạc 2,5 giờ ***8. Trạm điều khiển và thu ảnh số hoá (đồng bộ cùng xuất xứ với máy chính)*** - Máy tính với cấu hình tối thiểu: - Hệ điều hành: Windows 10 Pro, 64 bit hoặc tương đương RAM: 8 GB DDR4		

		- Có bo mạch xử lý hình ảnh - Ổ cứng: 512 GB SSD - Màn hình thu nhận: 27 inch, LCD cảm ứng - Phần mềm đồng bộ cùng hãng sản xuất máy X quang; lựa chọn thông số chụp, bộ phận chụp trên phần mềm thu nhận và xử lý ảnh, cho phép truyền thông số phát tia từ phần mềm vào cao thế máy x-quang để thực hiện chụp cho bệnh nhân, có tối thiểu các chức năng sau: - Chức năng thu nhận ảnh, xử lý ảnh tăng cường, lưu trữ ảnh DICOM, Email,GDT/BDT/EMR - Chức năng in ảnh DICOM - Chức năng điều khiển phát tia - Chức năng xem ảnh chẩn đoán - Chuẩn giao tiếp DICOM 3.0 - Chức năng thu nhận ảnh: - Có hỗ trợ điều khiển bằng màn hình cảm ứng, tinh chỉnh theo dạng tín hiệu đầu vào. - Có thể tạo danh sách bệnh nhân bằng thủ công - Lưu trữ danh sách bệnh nhân - Tạo chỉ định: vị trí chụp, bộ phận chụp, tư thế chụp - Chức năng xử lý ảnh X quang tổng quát: Quay ảnh, phản chiếu ảnh theo chiều ngang, cắt ảnh tự động và bằng tay tới khu vực được chuẩn trực, lật ảnh, đặt cửa sổ và đặt lọc, phóng đại ảnh, đảo ảnh, đo đạc góc và đường thẳng, mũi tên, thêm bộ đánh dấu hướng và nhận xét trực tiếp vào ảnh. - Có chức năng chỉnh sửa, xử lý hình ảnh: Cài đặt gốc tự động xử lý hình ảnh, chứa các quy trình được xác định cụ thể để xử lý hình ảnh và lọc; Các bộ lọc mở rộng. Tất cả các khu vực bộ phận cơ thể cần quan tâm chẩn đoán có thể được sửa đổi theo các nhu cầu chẩn đoán giúp tinh chỉnh, sửa đổi hình ảnh hiệu quả - Có thể cắt ảnh tự động, hoặc tùy chỉnh bằng tay - Có thể xuất hình ảnh ở các định dạng khác nhau (DICOM, JPG, TIFF, BMP) - Chức năng xử lý ảnh tăng cường: - Có thể thiết lập "tự động xử lý" hình ảnh, chứa các quy trình được lập trình cụ thể để xử lý và lọc hình ảnh. - Điều chỉnh hình ảnh có thể thay đổi được bộ phận chụp, giá trị thang xám, độ tương phản, độ sắc nét, đều có thể chỉnh sửa thủ công hoặc tự động. - Chức năng lưu trữ hình ảnh DICOM và Email - Lưu trữ hình ảnh DICOM; - Gửi hình ảnh DICOM (qua email nội bộ và trên môi trường mạng Internet); - Có thể tự động gửi ảnh lên nhiều PACS khác nhau.		

		- Có chức năng xác nhận gửi ảnh lên PACS thành công - Có thể tự động gửi ảnh qua email với định dạng JPEG - Chức năng GDT/BDT/EMR kết nối bệnh án điện tử - Có thể tự động lấy dữ liệu từ phần mềm quản lý bệnh nhân - Có thể tạo chỉ định từ các chỉ định được nhập trên phần mềm quản lý bệnh nhân - Cấu hình tin nhắn trả lời cho phần mềm quản lý bệnh nhân (thông qua giao thức GDT) - Chức năng xem ảnh chẩn đoán: - Cho phép chẩn đoán hình ảnh trên 1 máy trạm duy nhất - Có thể bật tắt chức năng tự động xóa các dữ liệu cũ. - Có thể xem cùng lúc nhiều ảnh và di chuyển nhiều ảnh cùng lúc trong khung tác vụ. - Có thể xem và điều chỉnh thang xám, điều chỉnh biểu đồ thang xám và có tác dụng ngay lên hình ảnh đang xem. - Có thể tùy biến thanh công cụ chính - Có thể điều chỉnh độ tương phản thông qua mức cửa sổ - Có thể xoay và kéo những phần hình ảnh bị lấn ra ngoài khung hình. - Có thể phóng to hình ảnh - Có thể điều chỉnh nhanh mức cửa sổ của toàn bộ hình ảnh - Có thể cắt ảnh, điều chỉnh cửa chập, xoay và đảo chiều ảnh. - Có thể thêm ghi chú vào ảnh, các công cụ vẽ, đánh dấu. Tất cả các ký tự, hình vẽ thêm vào ảnh đều có thể di chuyển hoặc xóa. - Có các chức năng đo đạc khoảng cách, góc giữa 2 đường thẳng, góc loạn sản. Các chỉ số đo có thể điều chỉnh được hoặc xóa bỏ - Cung cấp một số bộ lọc cho hình ảnh, tương thích với chức năng xử lý ảnh tăng cường. - Đảo thang xám, chỉnh kích cỡ ảnh nhanh, phóng ảnh 1:1, hoặc có thể điều chỉnh tỷ lệ phóng đại. Có chức năng toàn màn hình. - Hiển thị và ẩn lưới, thước đo, lớp phủ màu, các thông số màu sắc, khoảng cách của 3 chức năng này đều có thể điều chỉnh - Chức năng in ảnh DICOM: - Có thể in ảnh trực tiếp từ phần mềm - Hình ảnh có thể in ngay sau khi thu nhận ảnh - Có thể cấu hình riêng lẻ và hiệu chỉnh hình ảnh theo yêu cầu của người sử dụng. - Có thể ghép nhiều ảnh trên cùng 1 phim. - Hỗ trợ in nhiều máy in DICOM		

4	**Holter theo dõi điện tim** -Model: CardiUP!12 / CardiUP!3 - Hãng sản xuất: Meditech - Xuất xứ: Hungary	Máy mới 100%, Sản xuất năm 2025 trở đi **1. Cấu hình chi tiết:** - Máy chính: 01 chiếc - Cáp mini USB: 01 cái - Túi đựng: 01 cái - Bộ cáp đo điện tim: 01 bộ - Điện cực điện tim dùng 1 lần: 01 gói - Pin AA: 01 quả - Phần mềm sử dụng và tài liệu hướng dẫn sử dụng: 01 bộ - Bộ máy tính và máy in: 01 Bộ **2. Đặc tính kỹ thuật** - Duy trì kết nối đến 7 ngày để có phân tích tim mạch tốt hơn. - Có 3 kênh (CardiUP!3) hoặc 3/12 kênh (CardiUP!12) ghi tín hiệu ECG - Màn hình LCD lớn hiển thị ECG thực tế - Có nút gọi sự kiện - Có cả lập trình thủ công và phần mềm - Kết nối mini USB - Phát hiện PM mới, nhạy cảm - Có túi đựng - Phần mềm trọn gói	01	Máy
5	**Máy Khoan, kết hợp Bào trong phẫu thuật Tai Mũi Họng và phụ kiện.** - Model: DL-PA - Hãng SX: Zirui/ Trung Quốc	**1. Cấu hình chi tiết gồm:** - Thân máy chính: 1 cái; - Tay bào: 1 cái; - Tay khoan: 1 cái; - Bàn đạp chân JT: 1 cái; - Cáp kết nối BGA: 1 cái; - Dây cáp nguồn: 1 cái; - Lưỡi bào vô trùng: 05 cái (các size) - Mũi khoan vô trùng: 05 cái (các size) **2. Thông số kỹ thuật:** - Loại thiết bị: + Phân loai IEC: Thiết bị loại I + Ứng dụng loại BF - Môi trường làm việc: + Nhiệt độ 5°C - 40°C; + Độ ẩm tương đối: ≤ 80% + Áp suất khí quyển: 760hPa – 1060hPa - Điều kiện bảo quản:	01	Bộ

		+ Phạm vi nhiệt độ: -40°C tới +50°C + Phạm vi độ ẩm tương đối: ≤ 93% + Phạm vi áp suất khí quyển: 760hPa – 1060hPa - Màn hình cảm ứng LCD TFT 8inch,. hiển thị tốc độ thời gian thực. - Máy kết nối được với đa dạng tay khoan (EMBD, EMBC, TMBA, TMBP, sử dụng cho phẫu thuật Tai mũi họng, Răng hàm mặt, Thần kinh sọ não, ...) - Máy kết nối được đa dạng tay bào (PXBA, PXBB sử dụng cho phẫu thuật Tai mũi họng và nền sọ qua đường mũi). - Máy tích hợp sẵn module làm mát bao gồm bơm nhu động và ống dẫn. - Máy có tính năng tự động nhận dạng và chẩn đoán lỗi kết nối giữa các Tay khoan, Tay bào, Bàn đạp chân. - Có chức năng bảo vệ khi quá tải. - Tính năng sử dụng: Khoan kết hợp Bào trong phẫu thuật Tai Mũi Họng		
6	**Dao mổ điện cao tần Plasma** Model: PLA-700 -Hãng SX: Mechan - Nước SX: Trung Quốc	*** Cấu hình chi tiết gồm:** - Máy chính : 1 cái; - Thiết bị điều khiển lưu lượng nước muối: 1 cái; - Bàn đạp chân điều khiển: 1 cái; - Cáp kết nối tay dao: 1 cái; - Cáp nguồn: 1 cái; - HDSD tiếng Anh và tiếng Việt:1 bản - Tay dao Plasma: 10 cái (các loại) 1/ Máy chính (Bảng điều khiển): - Điện áp đầu vào: 207-253VAC 50Hz / 99-121VAC 60Hz - Phạm vi nhiệt độ môi trường: 10°C - 40°C (50° - 104°F) - Độ ẩm tương đối: 30% - 75%, không ngưng tụ - Áp suất khí quyển: 700hPa – 1060hPa - Thông số đầu ra: + Tần suất: 100KHz ± 10KHz + Phạm vi điện áp: 0-295V + Công suất đầu ra tối đa: 380W - Môi trường lưu trữ: + Phạm vi nhiệt độ môi trường: -40°C tới 55°C (-40° tới 131°F) + Độ ẩm tương đối: 10% - 90%, không ngưng tụ + Áp suất khí quyển: 500hPa – 1060hPa **Tính năng:**	01	Bộ

		- Tự động nhận dạng trạng thái kết nối bàn đạp chân, tay dao và hỗ trợ cài đặt công suất đầu ra tương ứng với từng loại tay dao. - Máy có chức năng tự chẩn đoán lỗi kết nối, phát âm cảnh báo và vô hiệu hóa nguồn điện đầu ra của thiết bị. - Tính năng: Dao mổ điện cao tần Plasma được sử dụng để cắt bỏ, cắt đốt, đông tụ, cầm màu các mô mềm và các mạch máu trong phẫu thuật Tai mũi họng, bao gồm cả các thủ thuật phẫu thuật tai, miệng, họng và phẫu thuật nội soi mũi xoang. - Chứng nhận tiêu chuẩn ISO 13485 và CE 2/ Thiết bị điều khiển lưu lượng nước muối MC806: - Điện áp: DC24V 3/ Bàn đạp chân điều khiển ABLATION/PLACOAG: - Mã: MCS701 - Kiểu bản đạp chân đôi, bàn đạp màu vàng đều khiển chế độ cắt đôt ABLATION và bàn đạp màu xanh điều khiển chế độ đông tụ COAGULATION. 4/ Cáp kết nối tay dao MCS801 5/Tay dao Plasma: - Tích hợp các thủ thuật cắt bỏ, cắt đốt, bóc tách, đông tụ, cầm máu, bơm và hút trên cùng một tay dao - Máy có 2 chế độ cắt đốt ABLATION 1, ABLATION 2 và 1 chế độ đông máu PLACOAG:		
7	**Bơm khí Co2** - Model: AIRFLOW A4 - Xuất xứ: Đức	Máy bơm khí CO2 (Ổ bụng) Năm sản xuất: 2025 trở về sau. Thiết bị mới 100%. Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485:2016; CE Chứng từ hàng hóa gồm: Giấy phép lưu hành, Bản phân loại trang thiết bị y tế, CO, CQ, tờ khai hải quan. Cấu hình tiêu chuẩn gồm: • Máy chính • Đầu lọc khử khuẩn • Bộ cờ lê 17/30 • Đường ống dẫn CO2 áp lực cao • Đường ống Silicon • Dây nguồn • Tài liệu hướng dẫn sử dụng	01	Chiếc

		Đặc điểm: • Là dòng Bơm khí CO2 mới, tăng hiệu quả & an toàn đáng kể. • Giao diện người dùng thân thiện, dễ dàng quan sát các giá trị cần thiết • Không bị gián đoạn dòng khí. • Loại bỏ khí ô nhiễm nhờ vào bộ lọc khử khuẩn. • Tiêu chuẩn an toàn cao nhất cho bệnh nhân. • Có thể tích hợp làm ấm CO2 • Chế độ Pre-insufflation để sử dụng cùng kim Verres • Tốc độ dòng khí phù hợp với các model làm ấm • Có chân đế chống trượt • Lưu lượng khí: 45L/phút Thông số kỹ thuật: • Điện áp 100-240 V/AC – cầu chì T 3.15A • Tần số 50-60 Hz. • Công suất 25-40W, max 0.4A • Áp lực bơm 1-30 mmHg. • Lưu lượng khí 1-45L/min. • Chuẩn kết nối khí: UNF 7/16". • Loại khí: Carbon Dioxide y tế.		
8	**Ống soi ổ bụng Full HD** - Ký mã hiệu: 300-091-130 - Hãng sản xuất: RZ Medizintechnik GmbH - Xuất xứ: Đức	- Năm sản xuất: 2025 trở về sau. - Thiết bị mới 100%. - Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485:2016; CE/MDR - Chứng từ hàng hóa gồm: Giấy phép lưu hành - Bản phân loại trang thiết bị y tế, CO, CQ, tờ khai hải quan. Thông số kỹ thuật: • Đường kính Ø10mm • Hướng nhìn 30° • Chiều dài làm việc 330mm • Chiều dài tổng 405mm • Các vòng màu giúp nhận biết "hướng quan sát" • Thị kính (eyepiece) cho kết nối chuẩn C-mount • Bộ adapter 3 bước của cổng ánh sáng cho phép kết nối trực tiếp các loại cáp nguồn sáng phổ biến với ống nội soi • Thấu kính sapphire đảm bảo độ bền cao nhất, chống hư hại cho hệ thống quang học • Cấu trúc sợi quang được tối ưu hóa giúp phân bố độ sáng hình ảnh đồng đều với chất lượng cao • Hình ảnh Full HD độ phân giải cao, tăng cường chi tiết nhờ hệ thống thấu kính rod-lens thiết kế bằng CAD mới nhất	01	Chiếc

		• Có thể tiệt trùng hoàn toàn bằng nồi hấp (autoclave) ở 134°C và 2.3 bar		
9	**Ống soi bàng quang Full HD** - Ký mã hiệu: 253-804-030 - Hãng sản xuất: RZ Medizintechnik GmbH - Xuất xứ: Đức	- Năm sản xuất: 2025 trở về sau. - Thiết bị mới 100%. - Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485:2016; CE/MDR - Chứng từ hàng hóa gồm: Giấy phép lưu hành, Bản phân loại trang thiết bị y tế, CO, CQ, tờ khai hải quan. ***Thông số kỹ thuật:*** • Đường kính Ø4mm • Hướng nhìn 30° • Chiều dài làm việc 302mm • Chiều dài tổng 356mm • Các vòng màu giúp nhận biết "hướng quan sát" • Thị kính (eyepiece) cho kết nối chuẩn C-mount • Bộ adapter 3 bước của cổng ánh sáng cho phép kết nối trực tiếp các loại cáp nguồn sáng phổ biến với ống nội soi • Thấu kính sapphire đảm bảo độ bền cao nhất, chống hư hại cho hệ thống quang học • Cấu trúc sợi quang được tối ưu hóa giúp phân bố độ sáng hình ảnh đồng đều với chất lượng cao • Hình ảnh Full HD độ phân giải cao, tăng cường chi tiết nhờ hệ thống thấu kính rod-lens thiết kế bằng CAD mới nhất • Có thể tiệt trùng hoàn toàn bằng nồi hấp (autoclave) ở 134°C và 2.3 bar	01	Chiếc
10	**Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi ổ bụng** - Hãng sản xuất: KARL STORZ - Xuất xứ: Đức	**Trocar kim loại trơn**, cỡ 11 mm, chiều dài làm việc 10.5 cm, bao gồm 3 phần có thể tháo rời: Nòng trong đầu tù Vỏ ngoài trocar Van đa năng • (01 chiếc) **Trocar kim loại trơn**, cỡ 11 mm, chiều dài làm việc 10.5 cm, bao gồm 3 phần có thể tháo rời: 01 chiếc Nòng trong đầu sắc hình kim tự tháp Vỏ ngoài trocar Van đa năng • (01 chiếc) **Trocar kim loại trơn**, cỡ 6 mm, chiều dài làm việc 10.5 cm, bao gồm 3 phần có thể tháo rời:	01	Bộ

		Nòng trong đầu sắc hình kim tự tháp Vỏ ngoài trocar Van đa năng (02 chiếc) **Nắp giảm 11/5 mm**: 01 chiếc **Kéo lưỡi cong CLICKline**, phần hàm dụng cụ dài 20 mm, hàm hoạt động kép, có răng cưa, hình thìa. Cỡ 5 mm, chiều dài 36 cm. Bao gồm 3 phần có thể tháo rời: tay cầm bằng nhựa không khoá có chân cắm đốt điện đơn cực, vỏ ngoài kim loại có đầu nối vệ sinh, ruột hàm: 01 chiếc **Kẹp gắp CLICKline**, nhiều răng, phần hàm dụng cụ dài 14 mm, độ rộng hàm 4.8 mm, hoạt động đơn, dùng để kẹp chính xác và không gây tổn thương. Cỡ 5 mm, chiều dài 36 cm. Bao gồm 3 phần có thể tháo rời: tay cầm bằng nhựa có khoá có chân cắm đốt điện đơn cực, vỏ ngoài kim loại có đầu nối vệ sinh, ruột hàm: 01 chiếc **Kẹp gắp và phẫu tích CLICKline KELLY**, phần hàm dụng cụ dài 22 mm, hoạt động kép. Cỡ 5 mm, chiều dài 36 cm. Bao gồm 3 phần có thể tháo rời: tay cầm bằng nhựa không khoá có chân cắm đốt điện đơn cực, vỏ ngoài kim loại có đầu nối vệ sinh, ruột hàm: 01 chiếc **Kẹp gắp CLICKline**, hàm có răng cưa nhỏ mịn không gây tổn thương, có mở lỗ, phần hàm dụng cụ dài 26 mm, hoạt động đơn. Cỡ 5 mm, chiều dài 36 cm. Bao gồm 3 phần có thể tháo rời: tay cầm bằng nhựa có khoá có chân cắm đốt điện đơn cực, vỏ ngoài kim loại có đầu nối vệ sinh, ruột hàm: 01 chiếc **Kẹp gắp CLICKline kiểu móng vuốt**, phần hàm dụng cụ dài 35 mm, hoạt động đơn. Cỡ 10 mm, chiều dài 36 cm. Bao gồm 3 phần có thể tháo rời: tay cầm bằng kim loại có khoá không có chân cắm đốt điện đơn cực, vỏ ngoài kim loại có đầu nối vệ sinh, ruột hàm: 01 chiếc **Ống tưới hút**, bề mặt chống lóa, có lỗ bên hông, van khóa điều khiển bằng ngón tay, cỡ 5 mm, chiều dài 36 cm: 01 chiếc **Kẹp cầm máu lưỡi cưa TAKE APART**, độ rộng hàm 3 mm, dài 33 cm. Bao gồm 4 phần có thể tháo rời được: Tay cầm dạng vòng có chân cắm đốt điện lưỡng cực, vỏ ngoài, vỏ trong, ruột hàm: 01 chiếc **Điện cực phẫu tích và cầm máu**, đầu hình chữ L, vỏ bọc cách điện, có chân cắm đốt điện đơn cực. Cỡ 5 mm, chiều dài 36 cm: 01 chiếc **Dụng cụ thám dò tổ chức**, có vạch chia cm, cỡ 5 mm, chiều dài 36 cm: 01 chiếc **Cần bơm thuốc tử cung**, có đầu nối khóa Luer **Kìm kẹp kim**, hàm cong trái, tay cầm có khoá. Cỡ 5 mm, chiều dài 33 cm: 01 chiếc		

		Kìm kẹp kim, hàm thẳng, tay cầm có khoá. Cỡ 5 mm, chiều dài 33 cm: 01 chiếc **Thanh đẩy chỉ CLICK**, dùng trong kĩ thuật thắt nút chỉ ngoài cơ thể, cỡ 5 mm, chiều dài 36 cm: 01 chiếc **Kìm kẹp clip cầm máu titan cỡ trung bình-lớn**, cỡ 10 mm, chiều dài 36 cm. Bao gồm 3 phần có thể tháo rời: tay cầm có khoá, vỏ ngoài bằng kim loại, hàm kẹp clip: 01 chiếc **Clip titan cầm máu**, cỡ trung bình lớn, hộp 120 clip (01 hộp) **Dây cao tần đơn cực**, chân cắm cỡ 4 mm, chiều dài 3 m: 02 dây **Dây cao tần lưỡng cực**, chiều dài 3 m: 02 dây **Bàn chải vệ sinh dụng cụ**, gói 5 chiếc **Nắp cao su dùng cho trocars** cỡ 6 mm, có thể hấp tiệt trùng, gói 5 chiếc (02 gói) **Nắp cao su dùng cho trocars** cỡ 11 mm, có thể hấp tiệt trùng, gói 5 chiếc (02 gói)		